

Bản tin chứng khoán

Trong số này

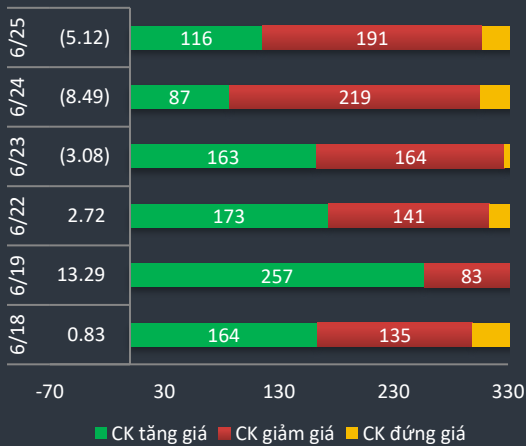
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

KDC	70.9
FUEFVN30	26.3
VHM	23.2
DXG	19.6
NVL	14.1
STB	7.4
ITA	7.3
PLX	6.3
GAS	5.3
VTP	2.9
HBC	2.5
E1FVN30	(9.0)
NLG	(9.3)
CII	(9.7)
BID	(12.1)
IBC	(15.3)
VNM	(17.9)
MSN	(18.4)
VRE	(20.4)
HPG	(58.5)

Thị trường giảm thêm 5 điểm trong ngày và lui sát về ngưỡng 850. Thanh khoản có biểu hiện thấp dần chỉ còn 3,800 tỷ đồng giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE. HPG chiếm đến 18% giao dịch cả sàn tiếp đến là HSG, STB, VHM, DBC. HPG vừa thông báo trong 5 tháng đầu năm, Hòa Phát đã tiêu thụ được gần 1,3 triệu tấn, cộng thêm con số tháng 6 khoảng 300.000 tấn thì nửa đầu năm tổng cộng được 1,6 triệu tấn. Trước đó HPG lên kế hoạch mục tiêu bán 3,6 triệu tấn thép xây dựng, tăng trưởng 30% so với mức 2,77 triệu tấn trong năm 2019. Trong các cổ phiếu blue chip thì HPG có mức độ hồi phục giá tốt nhất và vượt qua vùng giá trước khi có đợt dịch Covid. HSG cũng công bố kết quả kinh doanh lũy kế 8 tháng đầu niên độ tài chính 2019-2020, hãng tôn mạ ước đạt doanh thu 17,068 tỷ đồng và 584 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng thực hiện lần lượt 61% và 146% kế hoạch thông qua bởi ĐHCĐ. Giá HSG đã hồi phục 170%. Giá cao nhất của HSG là khoảng 24k từ giữa năm 2017.

Thị trường chung vẫn khá ảm đạm vì vậy nhóm cổ phiếu thép như HPG và HSG là điểm sát hiểm hoi trong ngày. DGW tiếp tục xanh dù áp lực bán ra chốt lời khá lớn. DBC, ITA, GTN, DPM, STB tăng điểm đáng chú ý nhất. Nhóm ngân hàng hầu hết điều chỉnh và chỉ có STB, SHB xanh nhẹ.

Khối ngoại giao dịch khá thấp trong tuần này và phiên trong ngày bán ròng nhẹ khoảng 38 tỷ đồng trong đó nhiều nhất lại là HPG (-58.5 tỷ) bên cạnh VRE(-20.4 tỷ), MSN(-18.4 tỷ), VNM(-17.9 tỷ). Phía mua ròng nổi bật KDC mua ròng nhiều nhất đến 71 tỷ đồng. VHM, DXG, NVL, STB, ITA cũng được mua ròng nhưng số lượng không đáng kể.

KDC vừa có cuộc cơ cấu mạnh trong tập đoàn với việc hợp nhất lại các công ty con và quan trọng nhất là chiến lược quay lại thị trường bánh kẹo sau 5 năm. Với kinh nghiệm nhiều năm thì khi quay lại Kinh Đô sẽ không quá khó khăn trong việc giành thị phần với các công ty hiện tại. Giá KDC cũng đã tăng ngoạn mục từ 15 lên trên 30 chỉ sau 2 tháng.

Vnindex 854.59

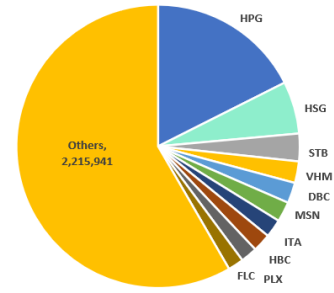
▼ -5.12 (-0.6%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
SHB	14.3	400	2.88
NVL	59.5	1,200	2.06
HPG	27.3	300	1.11
BCM	26.9	100	0.37
VJC	108.5	-	-
BVH	48.0	-	-
SAB	160.0	-	-
PLX	45.9	(50)	(0.11)
MCH	71.8	(100)	(0.14)
VHM	75.5	(200)	(0.26)
GAS	72.4	(200)	(0.28)
ACB	23.7	(100)	(0.42)
CTG	22.7	(100)	(0.44)
VNM	116.4	(700)	(0.60)
ACV	62.3	(400)	(0.64)
BID	40.0	(300)	(0.74)
FPT	46.8	(400)	(0.85)
MSN	56.7	(500)	(0.87)
POW	10.3	(100)	(0.97)
VGI	27.9	(300)	(1.06)
HVN	26.7	(300)	(1.11)
MBB	17.4	(200)	(1.14)
VCB	83.7	(1,000)	(1.18)
VRE	26.5	(350)	(1.30)
VPB	22.0	(300)	(1.35)
VEA	43.8	(600)	(1.35)
BSR	7.2	(100)	(1.37)
VIC	93.4	(1,300)	(1.37)
EIB	17.8	(250)	(1.39)
TCB	20.2	(300)	(1.46)
MWG	83.6	(1,400)	(1.65)
GVR	12.1	(250)	(2.03)
HDB	25.7	(550)	(2.10)



Top trading value (VND Bn)



Chỉ số Vnindex vẫn đang đi ngang và sau hai phiên đang về lại vùng hỗ trợ quanh 950. Thị trường đang trong vùng trống thông tin vì vậy thị trường sẽ chưa có nhiều biến động lớn. Một số công ty công bố kết quả kinh doanh bán niên sớm có thể tạo động lực ngắn hạn. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đang đi ngang khá lâu và có thể tạo sóng nhỏ khoảng 1,2 tuần sau khi một số ngân hàng hợp ĐHCĐ và công bố kết quả quý 2. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì trạng thái margin vừa phải và chỉ tích lũy cổ phiếu ở những phiên điều chỉnh.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support
GVR	12.1	(2.00)	11.5	16	Mua quanh 11-12. Mục tiêu 16	5.2%
BID	40.0	(1.20)	38	70	Mua quanh 37 - 39. Mục tiêu 50	5.3%
FPT	46.8	0.40	40	60	Mua quanh 42 - 44	17.0%
TLG	33.5	3.40	28	45	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 45	19.6%
FRT	24.0	0.80	20	30	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 30	20.0%
STB	11.5	0.40	9.5	12	Mua quanh 10-10.5. mục tiêu 13	21.1%
HSG	12.3	8.40	10	16	Nắm giữ. Mục tiêu 15	23.0%
HPG	27.3	1.90	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 35	30.0%
PHR	50.6	(1.60)	38	65	Mua quanh 47-50. Mục tiêu 65	33.2%
MWG	83.6	(0.20)	62	100	Mua quanh 75 - 78. Mục tiêu 120	34.8%
VCB	83.7	(1.50)	60	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95	39.5%
TV2	84.2	6.60	54	90	Nắm giữ. Mục tiêu 90	55.9%

Tin doanh nghiệp: PNJ

PNJ vừa công bố báo cáo hoạt động tháng 5 cho thấy doanh thu thuần đạt 1.019 tỉ đồng, tăng trưởng 20% so với cùng kì năm trước; lợi nhuận sau thuế 47 tỉ đồng, tăng 22%.

Mảng bán lẻ có đóng góp lớn nhất trong doanh thu tháng vừa qua với tỉ trọng 57,5%, kênh bán sỉ góp 25,6%, còn lại là vàng miếng, B2B và xuất khẩu.

PNJ cho biết sau thời gian giãn cách xã hội, doanh thu kênh lẻ tháng 5 tăng 20% so với cùng kì năm 2019, doanh thu vàng miếng và kênh bán sỉ tăng lần lượt 42% và 18%. Kết quả kinh doanh tháng 5 đã cải thiện rõ rệt so với tháng 4 khi PNJ lỗ sau thuế 89 tỉ đồng, doanh thu cũng giảm gần một nửa so với tháng 4/2019. Lũy kế 5 tháng đầu năm, PNJ ghi nhận doanh thu thuần 6.521 tỉ đồng, giảm 1% so với cùng kì 2019, lợi nhuận sau thuế 364 tỉ đồng, giảm 30%. Sau 5 tháng, PNJ đã thực hiện 45% kế hoạch doanh thu và 44% kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2020.

Tại thời điểm cuối tháng 5, PNJ có 350 cửa hàng, trong đó có 294 cửa hàng PNJ Gold, 52 PNJ Silver, 4 cửa hàng CAO. Công ty cũng có 44 điểm bán đồng hồ trong các cửa hàng nói trên (shop-in-shop).

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

QBS	3.92
PXS	4.05
BFC	4.17
DLG	4.65
DRH	4.76
HSG	5.13
TDG	6.52
CIG	6.55
TGG	6.61
HQC	6.74
FTS	6.77
VID	6.89
ITA	6.91
MHC	6.96
SJS	6.98

Top tăng giá HNX

VHE	5.26
IDJ	5.74
DNM	6.75
IVS	7.14
HUT	7.41
HHG	7.69
TTZ	7.69
SVN	9.09
VIX	9.33
WSS	9.52
KST	9.60
VDL	9.71
FID	10.00
KVC	10.00
MEC	10.00
NHP	16.67

HSG - CTCP Tập đoàn Hoa Sen - Doanh thu tháng 5/2020 đạt 2.471 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 112 tỷ đồng. Ước tính lũy kế 8 tháng đầu năm niên độ kế toán 2019 - 2020 (niên độ từ 10/2019 - 9/2020) ghi nhận doanh thu 17.068 tỷ đồng, lợi nhuận là 584 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 61% và 146% kế hoạch đầu năm.

NT2 - CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu hơn 7.177 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 620 tỷ đồng, cổ tức theo tỷ lệ 20%.

NVL - CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va – Novaland – Đã thông qua việc chuyển nhượng 40 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Cảng Phú Định. Sau khi chuyển nhượng, NVL còn nắm giữ hơn 19,72 triệu cổ phần tại Cảng Phú Định.

DCL - Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long - Năm 2020, DCL trình ĐHCĐ kế hoạch mục tiêu kinh doanh tiếp tục tăng trưởng mạnh với doanh thu thuần là 844 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2019; lợi nhuận trước thuế là 104,5 tỷ đồng, lợi nhuận gộp 279 tỷ đồng.

VNT - CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương - Chốt danh sách cổ đông trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 với tỷ lệ 12%, tương ứng 1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 29/6 và thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 16/7/2020.

PGV - Tổng Công ty Phát điện 3 – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh công ty mẹ với tổng doanh thu 40.442 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động SXKD dự đạt 39.974 tỷ đồng. Khấu trừ chi phí, lợi nhuận trước thuế dự kiến vào mức 1.522,5 tỷ đồng, tăng hơn 71% so với năm 2019. Với chỉ tiêu trên, Công ty dự chia cổ tức với tỷ lệ 5%.

AGG - CTCP Đầu tư và Phát triển bất động sản An Gia - Năm 2020, An Gia đặt kế hoạch tiêu thụ 1.500 sản phẩm, dự kiến 2.400 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 410 tỷ đồng, tăng lần lượt 523% và 38% so với năm trước.

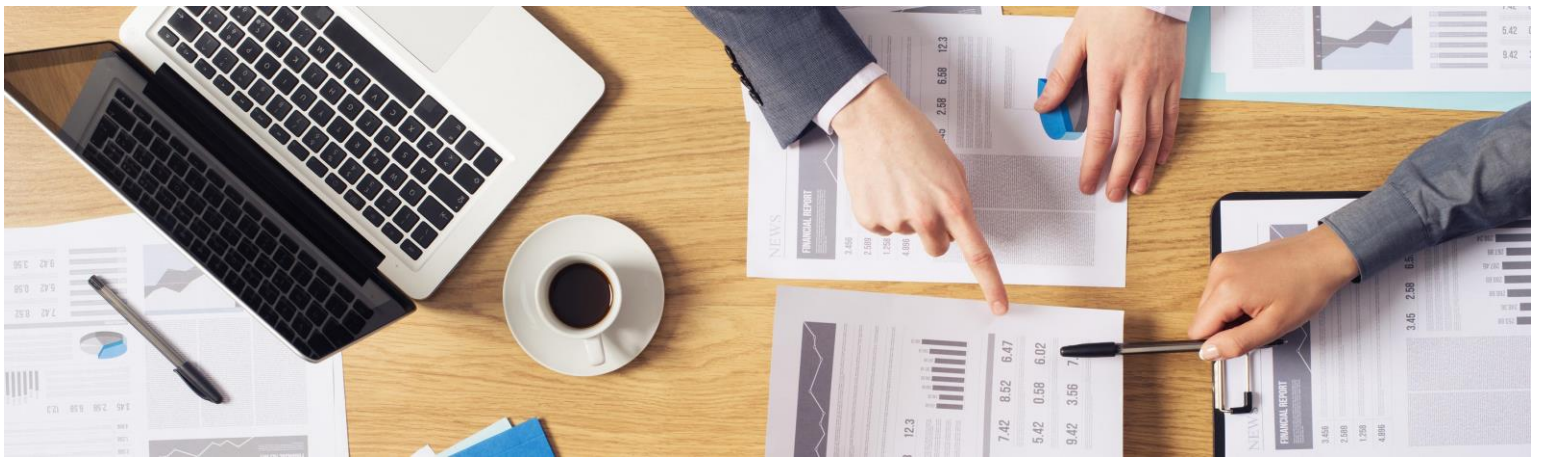
GAS - Tổng CTCP Khí Việt Nam - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản đã thông qua kế hoạch trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 35%. Thời gian thanh toán từ 01/10/2020 đến 05/11/2020.

CHP - CTCP Thủy điện miền Trung - Ngày 06/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 07/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/7/2020.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

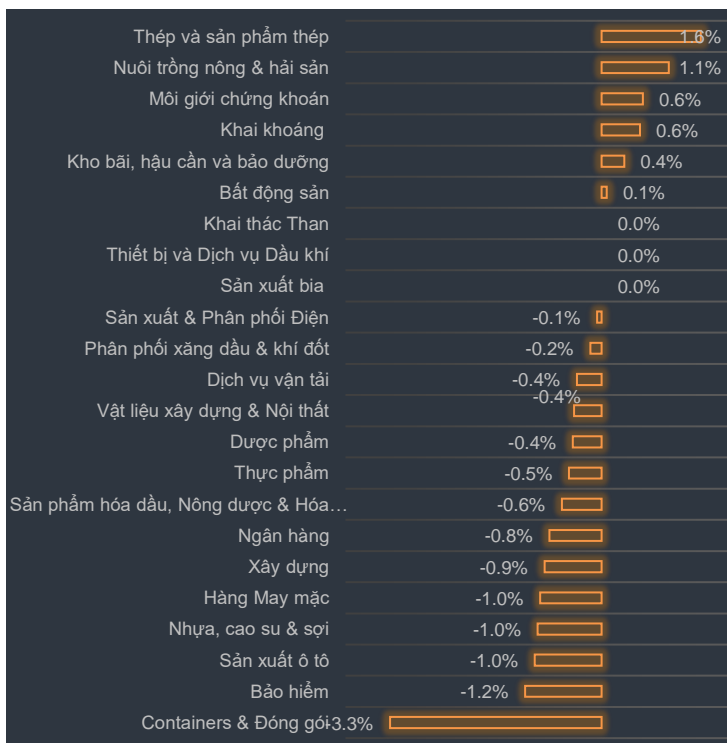
Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
CTI	16	(3.03)	(10.10)	0.00	(33.20)	756,886	30.7	11.8
SAB	160	0.00	(3.80)	38.50	(42.70)	82,539	32.9	3.3
DBD	47	0.21	(1.10)	14.80	(24.10)	34,842	33.9	34.6
MSN	56.7	(0.87)	(0.50)	15.70	(30.00)	1,529,222	37.3	40.2
NHH	45	(1.10)	(5.90)	196.60	(11.80)	237,935	39.1	41.5
VJC	108.5	0.00	(2.30)	13.30	(26.80)	452,894	40.0	27.9
SAS	26.3	0.00	(4.00)	28.10	(40.00)	18,135	40.6	37.8
EVF	7	(2.78)	(2.80)	40.00	(20.20)	150,836	40.8	40.0
CII	18.7	(1.06)	(1.10)	3.90	(28.10)	1,535,697	41.3	15.4
AST	51.1	(0.78)	(2.30)	24.60	(43.20)	116,424	41.6	31.2
VPB	22	(1.35)	(1.30)	29.80	(23.60)	5,311,589	41.9	38.0
ROS	3.1	(0.95)	1.30	4.70	(89.10)	20,964,206	42.1	43.6
PVI	30.2	(1.63)	(1.90)	14.00	(24.10)	36,626	43.2	36.7
SBT	14.6	(1.68)	(1.40)	22.70	(33.90)	2,437,875	43.8	46.4
IJC	11.7	0.00	(3.30)	45.70	(29.10)	369,041	44.3	25.2
NTL	16.1	(0.31)	1.30	21.80	(33.60)	452,171	44.3	48.4
HVN	26.7	(1.11)	(3.10)	50.00	(39.00)	1,233,836	44.5	21.5
STK	16.7	(0.89)	0.00	21.50	(31.10)	127,654	44.8	44.8
PDR	23.9	(0.83)	0.00	13.00	(13.10)	708,295	44.8	45.9
VCS	62.9	(0.16)	0.80	22.60	(40.50)	336,003	44.9	37.8
HPX	26.7	0.00	(0.20)	18.30	(7.00)	346,781	45.1	85.7
PNJ	59.6	(1.32)	2.40	29.80	(33.80)	887,394	45.1	70.8



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	27.3	11,630,902	58.5	59.3	68.5%	-3.9%	16.2	28.4	3,031	9.0
NVL	59.5	1,194,360	77.1	44.2	16.7%	-7.0%	51	64	3,668	16.2
FPT	46.8	1,866,444	48.3	40	35.7%	-10.2%	34.5	52.1	4,870	9.6
ACB	23.7	4,177,740	50.7	31.2	33.1%	-10.9%	17.8	26.6	4,164	5.7
VCB	83.7	1,218,548	51.2	39.3	46.3%	-11.4%	57.2	94.5	4,849	17.3
VNM	116.4	1,429,074	53	58.5	39.1%	-12.7%	83.7	133.4	6,061	19.2
HDB	25.7	1,208,398	49.4	18.9	48.6%	-14.3%	17.3	30	3,781	6.8
MCH	71.8	23,342	59	91.2	33.0%	-15.3%	54	84.8	5,730	12.5
CTG	22.7	6,208,057	48.6	29.4	32.0%	-18.3%	17.2	27.8	2,510	9.0
TCB	20.2	2,321,368	46.8	37.3	35.6%	-19.5%	14.9	25.1	2,987	6.8
SHB	14.3	5,454,317	45.5	23.9	191.8%	-20.6%	4.9	18	2,014	7.1
BCM	26.9	45,858	58.4	91.9	67.1%	-23.1%	16.1	35	2,430	11.1
VPB	22	5,311,589	41.9	38	29.4%	-23.6%	17	28.8	3,747	5.9
VHM	75.5	2,756,730	50.8	36.4	37.8%	-24.1%	54.8	99.5	7,663	9.9
VIC	93.4	597,248	46.9	50.6	30.6%	-25.9%	71.5	126.1	2,074	45.0
VGI	27.9	771,333	46.1	52.8	46.8%	-26.0%	19	37.7	440	63.4
VEA	43.8	265,535	55.7	62.8	56.4%	-26.0%	28	59.2	5,480	8.0
MBB	17.35	6,702,475	49	41	27.6%	-26.2%	13.6	23.5	3,432	5.1
ACV	62.3	356,075	51.6	23.6	47.6%	-26.5%	42.2	84.8	3,760	16.6
VJC	108.5	452,894	40	27.9	13.3%	-26.8%	95.8	148.2	7,860	13.8
PLX	45.85	1,160,406	51.5	49.7	33.7%	-26.9%	34.3	62.7	997	46.0
GVR	12.05	1,867,165	45.5	31	45.2%	-27.4%	8.3	16.6	826	14.6
BID	40	1,403,067	48	22.8	29.9%	-27.9%	30.8	55.5	2,181	18.3
VRE	26.5	3,547,972	48.8	31.2	49.7%	-29.3%	17.7	37.5	1,179	22.5
MSN	56.7	1,529,222	37.3	40.2	15.7%	-30.0%	49	81	3,952	14.3
POW	10.25	5,672,801	47.1	23.6	44.4%	-30.3%	7.1	14.7	899	11.4
GAS	72.4	728,692	47	46.9	34.3%	-34.1%	53.9	109.9	5,869	12.3
MWG	83.6	1,240,293	47.2	39.5	41.9%	-34.7%	58.9	128	8,820	9.5
HVN	26.7	1,233,836	44.5	21.5	50.0%	-39.0%	17.8	43.8	(1,030)	(25.9)
BSR	7.2	5,007,964	55.5	68.4	50.0%	-40.5%	4.8	12.1	940	7.7
SAB	160	82,539	32.9	3.3	38.5%	-42.7%	115.5	279.2	7,068	22.6
BVH	48	920,735	46.2	35	48.6%	-44.7%	32.3	86.8	1,141	42.1

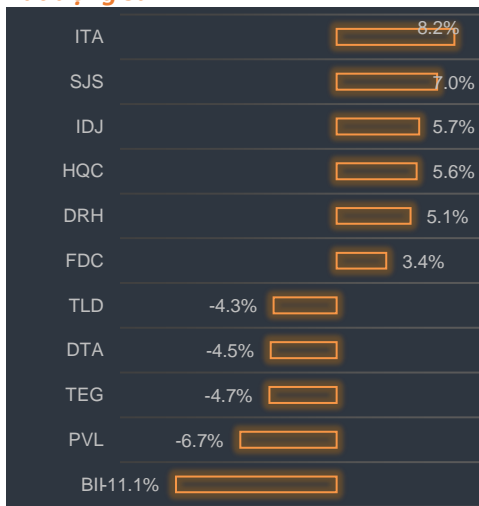
Tăng giảm ngành trong ngày



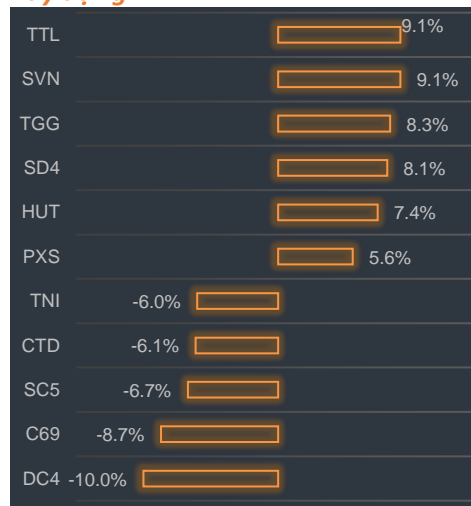
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	ITA, SJS, IDJ
Xây dựng:	TTL, SVN, TGG
Dầu khí:	TDG, PGS, PVG
Chứng khoán:	WSS, VIX, SBS
Ngân hàng:	SHB, STB, NVB

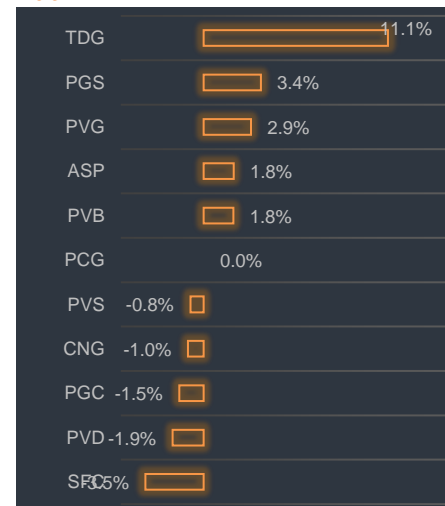
Bất động sản



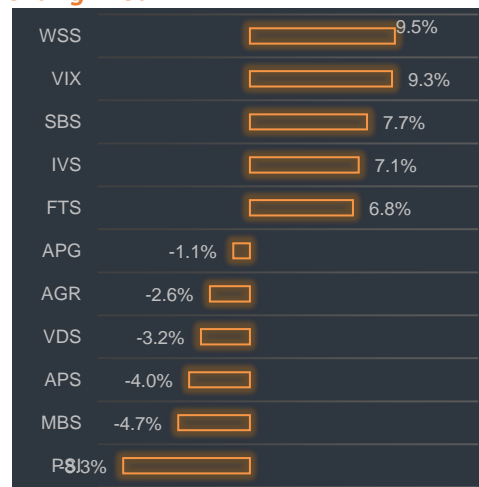
Xây dựng



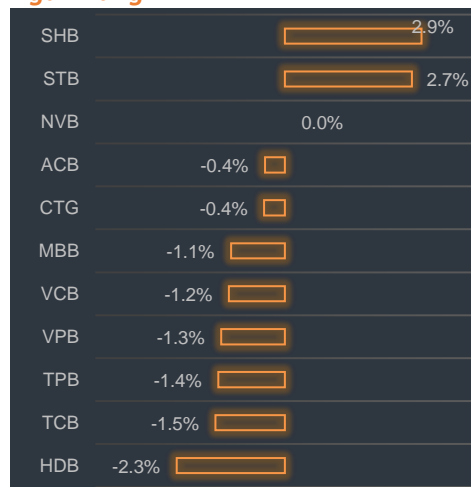
Dầu khí



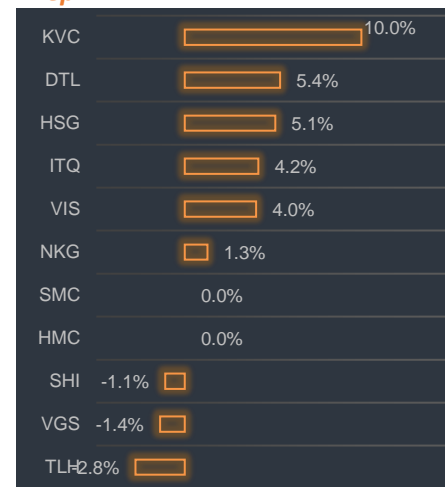
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931